



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 20/03/2026 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.5	20:19	23:45	↗
3.7	02:07	05:30	↘
1.1	08:34	12:15	↗
3.7	14:36	18:00	↘
1.2	20:52	00:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng - Chính	HANSA OSTERBURG	10.6	176	18,275	P/s3 - CL1	02:00	//0530;Luồng PM2	A1-A3
2	Trung	JOSCO REAL	7.2	172	18,885	H25 - TCHP	01:00		01-12
3	P.Tuấn	PEGASUS PROTO	9	172	18,354	P/s3 - CL7	00:30	Luồng PM2	A2-A5
4	Đ.Minh	HAIAN IRIS	8.3	147	9,963	P/s3 - CL3	02:00	//0430	A6-08
5	Quyết	WHITE DRAGON	9.4	172	17,225	P/s3 - BNPH	07:30	//1030;PM2	A2-A3
6	Hoàn	VIET TRUNG 135	7	96	2,917	H25 - CanGio	13:00		
7	Q.Hung - Kiên	YM CENTENNIAL	10.8	210	32,720	P/s3 - CL3	14:00	//1630, Luồng PM2	A1-A6
8	H.Trường	POS HOCHIMINH	8.3	173	18,085	P/s3 - CL7	13:30	//1630, Luồng PM2	A5-TM
9	M.Tùng - Duy	XIN MING ZHOU 106	9.6	172	18,731	P/s3 - CL1	14:00	//1630, Luồng PM2	SG96-08
10	T.Tùng - V.Hải	JIN SHUN HE	9.9	206	24,002	P/s3 - CL5	14:00	//1700, Luồng PM2	A1-A6
11	Thịnh	WAN HAI 289	10.2	175	20,899	P/s3 - CL4	13:30	//1700, Luồng PM2	A2-A5
12	Vinh	XIN AN	7.4	172	18,724	P/s3 - BNPH	20:00	//1700	A3-08
13	Hồng	SEA FALCON	10	182	23,662	CR - P/S	19:00		
14	Đ.Chiến	STARSHIP MERCURY	9.6	197	27,997	P/s3 - CL4-5	00:00	DL;PM2	//
15	Uy	KMTC HAIPHONG	9	173	18,370	P/s3 - CL4-5	20:00	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà - M.Hải	ONE CYGNUS	11.8	365	146,694	P/s3 - CM2	00:30	MP-3NM-VTX	MR-KS-AWA
2	P.Thùy - Đ.Long	OOCL VIOLET	13.5	367	159,260	CM4 - P/s3	14:30	MT-3NM-VTX	A9-A10-STAR3
3	K.Toàn	BRIGHT SAKURA	9.8	186	29,622	P/s3 - CM4	14:30	MP-VTX	A9-A10
4	Khái - N.Thanh	ZIM GEMINI	12.4	273	74,656	P/s3 - CM4	19:30	MP	A9-A10

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	Chương	SHENG LI JI	9.9	172	18,219	CL1 - P/s3	05:00	Luồng PM2	A1-A3
2	N.Minh	DING XIANG TAI PING	8	185	23,779	CL3 - P/s3	05:00	Luồng PM2	A1-A6
3	P.Cần - M.Hùng	UNI PRUDENT	9	182	17,887	BNPH - P/s3	10:30	Luồng PM2	A1-A6
4	Quân	JOSCO REAL	7.3	172	18,885	TCHP - H25	12:30		01-12
5	Đức	STARSHIP MERCURY	9.5	197	27,997	CL4-5 - P/s3	18:30	Cano DL	A2-A5
6	N.Hoàng	PEGASUS PROTO	9.1	172	18,354	CL7 - P/s3	16:30	Luồng PM2	A2-A5
7	P.Hải	HAIAN IRIS	6.8	147	9,963	CL3 - P/s3	17:00	Luồng PM2	A6-08
8	Đặng	MAERSK KEELUNG	8.7	186	32,416	CL5 - P/s3	17:00	Luồng PM2	A1-A6
9	N.Cường	TERATAKI	9.8	186	29,421	CL4 - P/s3	16:30	Luồng PM2	A5-TM
10	Khái	SKY SUNSHINE	8.8	172	17,853	CL7 - P/s3	01:00	PM2	A2-A5
11	Đào	WHITE DRAGON	8	172	17,225	BNPH - P/s3	23:00	ĐX	
12	Nghị - Tân	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.6	190	6,257	CanGio - H25	20:00	Cano DL, ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn	HANSA OSTERBURG	10.4	176	18,275	CL1 - BP6	17:00	Cano DL	A1-A3
2	N.Cường	WHITE DRAGON	9	172	17,225	BNPH - CL4-5	17:00		A2-A3

PILOTING TO SUCCESS